

KẾ HOẠCH

Triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Công văn số 34/VKH-TTTV ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Viện Khoa học Tổ chức Nhà nước thuộc Bộ Nội vụ về việc phối hợp triển khai thí điểm chuyển giao phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch số 470/KH-VKH ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Viện Khoa học Tổ chức Nhà nước về việc triển khai cung cấp thiết bị máy chủ và thí điểm chuyển giao phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành kế hoạch triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã (gọi tắt là CBCCVC) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Quản lý, khai thác, sử dụng thông tin CBCCVC để phục vụ cho việc tra cứu, xây dựng các báo cáo, thống kê, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo được tiến độ, nội dung theo yêu cầu công tác chuyên môn và báo cáo cấp có thẩm quyền khi có yêu cầu.

- Ứng dụng được công nghệ thông tin vào việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức để đảm bảo thực hiện tốt nội dung cải cách hành chính về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức theo Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

2. Yêu cầu:

- Mỗi cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã đều phải kê khai thông tin cá nhân, thông tin được kê khai phải chính xác, đầy đủ, rõ ràng.

- Người được giao nhiệm vụ cập nhật, quản lý, khai thác hồ sơ phải nắm vững kỹ thuật, cách sử dụng, vận hành phần mềm quản lý.

- Hồ sơ cập nhật vào phần mềm phải được bảo vệ theo chế độ mật và tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

II. NỘI DUNG

- Hướng dẫn kê khai thông tin vào phiếu kê khai thông tin của từng CBCCVC.



- Cập nhật hồ sơ vào phần mềm quản lý CBCCVC do Bộ Nội vụ ban hành.
- Tập huấn, hướng dẫn việc cập nhật, khai thác, sử dụng phần mềm quản lý CBCCVC đến từng đầu mối quản lý của các cơ quan, đơn vị.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian thực hiện chia thành 02 giai đoạn thực hiện vào năm 2017 và kết thúc vào cuối năm 2018, như sau:

1. Năm 2017: Triển khai đến tất cả các cơ quan hành chính thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và toàn bộ đơn vị sự nghiệp y tế, khoảng 9.800 hồ sơ. Cụ thể:

- Từ tháng 4/2017: Hướng dẫn cách ghi thông tin vào phiếu kê khai, cách cập nhật dữ liệu và cách vận hành, quản lý, sử dụng phần mềm quản lý.
- Từ tháng 6/2017: Các cơ quan, đơn vị cập nhật dữ liệu vào phần mềm.
- Từ tháng 8/2017: Kiểm tra, quyết toán hồ sơ cập nhật.
- Từ tháng 10/2017: Vận hành, khai thác phần mềm quản lý.

2. Năm 2018: Triển khai đến tất cả các đơn vị sự nghiệp còn lại (sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp văn hóa thể thao, sự nghiệp khác) và cán bộ, công chức cấp xã, khoảng 29.125 hồ sơ.

- Từ tháng 3/2018: Hướng dẫn cách ghi thông tin vào phiếu kê khai, cách cập nhật dữ liệu và cách vận hành, quản lý, sử dụng phần mềm quản lý.
- Từ tháng 5/2018: Các cơ quan, đơn vị cập nhật dữ liệu vào phần mềm.
- Từ tháng 8/2018: Kiểm tra, quyết toán hồ sơ cập nhật.
- Từ tháng 10/2018: Vận hành, khai thác phần mềm quản lý.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện trong nguồn kinh phí công nghệ thông tin hàng năm của tỉnh, đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện theo tiến độ. Bố trí máy vi tính, trang thiết bị, tường lửa (firewall) để vận hành và lưu trữ hồ sơ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ:

- Dự trù kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét phê duyệt.
- Xây dựng phiếu kê khai thông tin cán bộ, công chức, viên chức và hướng dẫn các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện về nội dung kê khai và cách điền thông tin.
- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hướng dẫn việc cập nhật dữ liệu CBCCVC vào phần mềm quản lý.
- Kiểm tra, rà soát thông tin đã được cập nhật vào phần mềm quản lý.

- Phối hợp với Sở Tài chính quyết toán kinh phí triển khai thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Viện Khoa học Tổ chức Nhà nước thuộc Bộ Nội vụ trong việc phân quyền sử dụng phần mềm cho các đơn vị là đầu mối quản lý.

- Chi trả kinh phí thuê đặt máy móc thiết bị, kinh phí đường truyền trong kinh phí cải cách hành chính hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chịu trách nhiệm về hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy chủ, thiết bị lưu, đường truyền, đảm bảo phần mềm được vận hành thông suốt, đảm bảo tốc độ xử lý, dung lượng, bảo mật và an toàn thông tin.

- Quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật, bảo quản các máy chủ và trang thiết bị.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

Triển khai đến các cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý về nội dung Kế hoạch này, tổ chức kê khai và cách điền thông tin vào phiếu kê khai.

Chỉ đạo chặt chẽ cán bộ, công chức, viên chức kê khai thông tin chính xác, rõ ràng và hoàn tất phiếu kê khai đúng thời gian quy định.

Cử các cán bộ, công chức, viên chức có chuyên môn, năng lực phù hợp trực tiếp chịu trách nhiệm trong việc hướng dẫn kê khai phiếu, cập nhật dữ liệu (kể cả việc cập nhật bổ sung sau này), vận hành và khai thác phần mềm quản lý, đảm bảo hồ sơ cập nhật phải đầy đủ, chính xác.

Đề nghị Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết. /..#22

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P. NCPC;
- Lưu: VT, vttrinh.

CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Hồng